**Biểu mẫu 21**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

# THÔNG BÁO
## Công khai tài chính của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, năm học 2023 - 2024

*ĐVT: Nghìn đồng*

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Học phí/1 SV/ năm học | Dự kiến học phí/1SV của cả khóa |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Học phí chính quy chương trình đại trà** | | | |
| 1 | Tiến sĩ | Triệu đồng/năm | 22.200 | 105.000 |
| | Khối Ngành Quản lý văn hóa | Triệu đồng/năm | 22.200 | 105.000 |
| 2 | Thạc sỹ | Triệu đồng/năm | 13.320 | 28.000 |
| | Khối ngành Quản lý văn hóa, Quản lý công | Triệu đồng/năm | 13.320 | 28.000 |
| 3 | Đại học | Triệu đồng/năm | | |
| | Khối ngành:<br>- Các ngành sư phạm: Âm nhạc, Mỹ thuật, Mầm non, Giáo dục Thể chất.<br>- Ngành Luật. | Triệu đồng/năm | 9.250-9.750 | 41.600-44.000 |
| | Khối ngành:<br>- Quản lý Văn hóa, Thông tin -Thư viện, Công nghệ truyền thông, Công tác xã hội, Quản lý nhà nước, Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý Thể dục Thể thao, Ngôn ngữ anh.<br>- Các ngành nghệ thuật: Thanh Nhạc, Đồ họa, Thiết kế thời trang. | Triệu đồng/năm | 8.880-9.360 | 40.000-42.000 |
| 4 | Cao đẳng sư phạm | Triệu đồng/năm | | |
| 5 | Trung cấp sư phạm | Triệu đồng/năm | 8.736-9.235 | 28.000-30.000 |
| **II** | **Học phí chính quy chương trình khác** | | | |
| 1 | Tiến sĩ | Triệu đồng/năm | | |
| | Khối ngành… | Triệu đồng/năm | | |
| 2 | Thạc sỹ | Triệu đồng/năm | | |
| | Khối ngành… | Triệu đồng/năm | | |
| 3 | Đại học | Triệu đồng/năm | | |
| | Khối ngành: | Triệu đồng/năm | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | Cao đẳng sư phạm | Triệu đồng/năm | | |
| 5 | Trung cấp sư phạm | Triệu đồng/năm | | |
| **III** | **Học phí hình thức vừa học vừa làm** | | | |
| 1 | Đại học | Triệu đồng/năm | | |
| | Khối ngành:<br>- Các ngành sư phạm: Âm nhạc, Mỹ thuật, Mầm non, Giáo dục Thể chất.<br>- Ngành Luật. | Triệu đồng/năm | 10.630-13.800 | 34.500- 44.800 |
| | Khối ngành:<br>- Quản lý Văn hóa, Thông tin -Thư viện, Công nghệ truyền thông, Công tác xã hội, Quản lý nhà nước, Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý Thể dục Thể thao, Ngôn ngữ anh.<br>- Các ngành nghệ thuật: Thanh Nhạc, Đồ họa, Thiết kế thời trang. | Triệu đồng/năm | 10.210-13.300 | 33.000 – 43.000 |
| 2 | Cao đẳng sư phạm | Triệu đồng/năm | | |
| 3 | Trung cấp sư phạm | Triệu đồng/năm | | |
| **IV** | **Tổng thu năm** | Tỷ đồng | 79,5 tỷ | |
| 1 | Từ ngân sách | Tỷ đồng | 41,5 tỷ | |
| 2 | Từ học phí | Tỷ đồng | 32 tỷ | |
| 3 | Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ | Tỷ đồng | 3,7 tỷ | |
| 4 | Từ nguồn hợp pháp khác | Tỷ đồng | 2,3 tỷ | |

*Thanh Hóa, ngày 23 tháng 10 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thục**